

Số: 640 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án “Xây dựng Trường cao đẳng nghề
Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo
nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng xuất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 26/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hỗ trợ thị trường lao động đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận số 207-KL/TU ngày 19/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về giao việc đột phá, đổi mới năm 2021 và giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang tại Tờ trình số 702/TTr-CĐNKTCN ngày 20/10/2021 về việc đề nghị ban hành Đề án “Xây dựng Trường cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án “Xây dựng Trường cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh”, với nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm, định hướng

1.1. Tạo sự đột phá về chất lượng đào tạo, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao; phát triển quy mô tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng. Tập trung mở rộng quy mô nâng cao chất lượng đào tạo thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, đặc biệt một số nghề đã được đầu tư trọng điểm. Tăng cường liên thông đào tạo, liên kết với các cơ sở đào tạo khác để mở rộng quy mô đào tạo, đa dạng hóa loại hình đào tạo.

1.2. Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp từng bước đạt chuẩn khu vực và quốc tế để đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật có chất lượng cao trong nước và hội nhập với thị trường lao động khu vực và thế giới. Mở rộng hợp tác quốc tế để lĩnh hội, tiếp thu có chọn lọc những ưu điểm, kiến thức giáo dục nghề nghiệp tiên tiến, hiện đại và áp dụng vào thực tiễn tại trường; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, tiếp cận nền giáo dục của các nước, tiến tới công nhận văn bằng, chuyển đổi tín chỉ và kỹ năng nghề giữa các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

1.3. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với nhu cầu của thị trường lao động và phát triển kinh tế xã hội của đất nước; lấy sự chấp nhận của thị trường lao động là thước đo của hiệu quả giáo dục nghề nghiệp; chú trọng đào tạo phù hợp đáp ứng với yêu cầu doanh nghiệp; có chính sách đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp đối với các vùng và các đối tượng chính sách, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, tạo cơ hội người lao động học nghề, lập nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực kỹ thuật của địa phương, cung cấp cho thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động; là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Quy mô đào tạo đạt 2.000 học sinh, sinh viên. Trong đó có ít nhất 30% học sinh, sinh viên học các nghề trọng điểm. Trong giai đoạn có ít nhất 4.500 học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, cao đẳng được đào tạo nghề tốt nghiệp ra trường. Cơ cấu đào tạo theo lĩnh vực: Công nghiệp, Xây dựng 70%; Nông, Lâm nghiệp và Dịch vụ 30%.

- 100% học sinh sau tốt nghiệp đạt chuẩn kỹ năng nghề bậc 2/5 đối với trình độ trung cấp; 90% sinh viên đạt kỹ năng nghề bậc 3/5 đối với trình độ cao đẳng (theo Thông tư 4132/VBHN-LĐTĐ ngày 20/10/2020 quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia). Trong đó, đạt trên chuẩn kỹ năng từ 15% trở lên đối với trình độ cao đẳng và trên 20% đối với trung cấp.

- Có ít nhất 80% số học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng nghề đào tạo trong vòng 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp, trong đó các nghề trọng điểm đạt ít nhất là 90%.

- Trung bình hằng năm có ít nhất từ 70% trở lên số người học được tuyển sinh, đào tạo có địa chỉ (doanh nghiệp đặt hàng, phối hợp đào tạo, thực tập và nhận lao động sau tốt nghiệp).

- 100% giảng viên trong biên chế đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà giáo dạy nghề (theo Thông tư 08/2017/TT-LĐTĐ ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội). Trong đó, 30% đạt loại khá trở lên, 70% giáo viên dạy nghề dạy được cả lý thuyết và thực hành, 50% giáo viên có trình độ thạc sĩ chuyên ngành trở lên. Số giảng viên từng ngành nghề có kỹ năng nghề trên chuẩn đạt bình quân 30%.

- Tham gia các kỳ Hội giảng Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp toàn quốc, phần đầu có từ 50% trở lên số giảng viên tham gia đạt từ giải Ba trở lên. Tham dự các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, 100% giảng viên, học sinh, sinh viên tham dự đạt yêu cầu, trong đó có ít nhất 30% số người tham gia đạt giải.

- Hằng năm có tối thiểu 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh trở lên, có chất lượng và khả năng ứng dụng trong thực tế; có tối thiểu 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở phục vụ đào tạo hoặc ứng dụng được ngoài xã hội.

- 100% chương trình đào tạo các nghề đảm bảo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội. Các nghề trọng điểm quốc tế đáp ứng yêu cầu trong khu vực ASEAN và hội nhập quốc tế.

- Phối hợp được ít nhất 01 trường quốc tế và 01 trường trong khu vực ASEAN để liên kết đào tạo, cung cấp nguồn lao động trong nước và xuất khẩu lao động.

- Đến năm 2025 đề nghị công nhận đạt chuẩn đào tạo 02 nghề trọng điểm quốc tế và 05 nghề trọng điểm quốc gia¹.

- Kinh phí chi thường xuyên của đơn vị tự chủ đạt từ 65% trở lên.

b) Định hướng đến năm 2030

- Quy mô đào tạo đạt 3.000 học sinh, sinh viên. Trong đó có ít nhất 30% học sinh, sinh viên học các nghề trọng điểm. Tập trung đào tạo nghề các lĩnh vực: Công nghệ, Xây dựng 70%; Dịch vụ 20%; Nông, Lâm nghiệp 10%.

- Trong giai đoạn đào tạo, tốt nghiệp ra trường 7.500 học sinh, sinh viên trình độ cao đẳng, trung cấp, trong đó số lao động có tay nghề cao (trên chuẩn kỹ năng nghề) đạt khoảng 40%.

- Đến năm 2030 cơ bản số người học được tuyển sinh, đào tạo có địa chỉ (doanh nghiệp đặt hàng, phối hợp đào tạo, thực tập và nhận lao động sau tốt nghiệp); cơ bản số học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng nghề đào tạo trong vòng 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp; 100% học sinh, sinh viên học các nghề trọng điểm có việc làm ổn định, đúng ngành nghề đào tạo.

- 100% đội ngũ giảng viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định. Trong đó, 30% đạt loại khá trở lên, 70% giảng viên dạy nghề dạy được cả lý thuyết và thực hành, 60% giảng viên có trình độ thạc sĩ chuyên ngành trở lên.

- Trong giai đoạn có 15% số giảng viên cơ hữu được tham gia các kỳ Hội giảng toàn quốc, trong đó có từ 50% số tham gia đạt giải. Tham dự tất cả các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, 100% giảng viên, học sinh, sinh viên tham dự đạt yêu cầu, trong đó có ít nhất 50% số người tham dự đạt giải.

¹. Nghề trọng điểm quốc tế: nghề Điện công nghiệp và nghề Công nghệ ô tô. Nghề trọng điểm quốc gia: nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); nghề Kỹ thuật xây dựng; nghề Quản lý và kinh doanh nông nghiệp; nghề Hàn; nghề Vận hành máy thi công nền.

- Hằng năm có tối thiểu 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh trở lên, có chất lượng và khả năng ứng dụng trong thực tế; có tối thiểu 08 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở phục vụ đào tạo hoặc ứng dụng được ngoài xã hội.

- 100% các ngành, nghề trọng điểm sử dụng chương trình, giáo trình đào tạo đạt chuẩn theo cấp độ quốc tế, khu vực và quốc gia. Phối hợp với ít nhất 02 trường đào tạo nghề và 03 doanh nghiệp nước ngoài trong đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực và xuất khẩu lao động.

- Phần đầu tư chủ 100% kinh phí chi thường xuyên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thu hút, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên

- Ưu tiên tuyển dụng những trường hợp có học hàm, học vị cao theo chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học theo quy định của tỉnh để trong từng giai đoạn số cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu từng ngành nghề đào tạo và đảm bảo tỉ lệ giữa học sinh/giáo viên là 25 học sinh, sinh viên/1 nhà giáo (*Chi tiết tại Phụ lục 1.1 và 1.2 kèm theo*).

- Hằng năm thực hiện đánh giá đội ngũ giảng viên theo quy định; có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ giảng viên phù hợp với vị trí việc làm và quy mô đào tạo từng ngành nghề, nhất là đối với các nghề được đầu tư trọng điểm; khuyến khích tổ chức các hoạt động tự kèm cặp, bồi dưỡng; huy động và khuyến khích các doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho đội ngũ giảng viên (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

- Hoàn thiện chế độ chính sách đãi ngộ, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giảng viên. Tăng thu nhập, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, điều kiện sinh hoạt cho giảng viên, có các cơ chế khuyến khích giảng viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ sư, cử nhân, nghệ nhân, người có kỹ năng nghề cao đã làm việc tại doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động về kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm trở thành nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tuyển sinh, đào tạo, giới thiệu việc làm

2.1. Đổi mới công tác tuyển sinh

- Chú trọng tăng cường công tác điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn và các tỉnh lân cận, đặc biệt là nhân lực đi xuất khẩu lao động để xây dựng kế hoạch, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường.

- Nhà trường tự chủ, phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp để xác định chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể hằng năm trên cơ sở về điều kiện, số lượng, chất lượng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, ngành nghề phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực để xây dựng kế hoạch tuyển sinh hằng năm. Quy mô tuyển sinh tăng hằng năm: Đối với các ngành nghề đại trà (*theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp phép*) tăng khoảng 10%; các nghề trọng điểm quốc tế tăng từ 15% trở lên; nghề trọng điểm quốc gia tăng từ 20% trở lên (*Chi tiết tại Phụ lục số 3.1 và 3.2 kèm theo*).

2.2. Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu

- Xây dựng chương trình đào tạo: Hoàn thiện xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp cho các ngành nghề đào tạo phù hợp với thực tế sản xuất, có cập nhật công nghệ mới, có tham khảo chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài. Xây dựng chương trình liên thông giữa các cấp trình độ đào tạo trong cùng ngành, nghề hoặc với các ngành, nghề khác hoặc liên thông lên trình độ cao hơn trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Biên soạn giáo trình: Tổ chức biên soạn giáo trình các môn học/mô đun của các chương trình đào tạo, đảm bảo nội dung phù hợp với chương trình đào tạo và có sự tham gia biên soạn hoặc phản biện của doanh nghiệp và tham khảo các giáo trình đào tạo của các nước trong khu vực.

- Giáo trình, tài liệu: Đến năm 2025 nâng số đầu sách trong thư viện, đảm bảo mỗi môn học/modun có tối thiểu từ 02 đầu sách trở lên, số lượng mỗi đầu sách có tối thiểu 75 quyển trở lên; thư viện hoạt động có hiệu quả, duy trì cả thư viện điện tử và thư viện đọc.

2.3. Nâng cao hoạt động đào tạo

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, tạo uy tín và nâng tầm thương hiệu của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm tăng sự hấp dẫn và thu hút người học vào học nghề.

- Đổi mới phương pháp dạy và học, lấy người học là trung tâm của quá trình đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, hoạt động dạy, học trong nhà trường, hệ thống kiểm tra đánh giá trong quá trình đào tạo và tốt nghiệp tại trường; xây dựng thư viện điện tử. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động từ khâu xác định yêu cầu ra đề thi gắn với kỹ năng của ngành, nghề, năng lực tự chủ chịu trách nhiệm đến kiến thức, thái độ nghề nghiệp cần đưa vào đề thi, kiểm tra.

- Định kỳ tham gia Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp toàn quốc, kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, thi thiết bị tự làm toàn quốc... theo kế hoạch tổ chức của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, phấn đấu các kỳ thi đều đạt giải Khuyến khích trở lên, đối với kỹ năng nghề đạt từ giải Ba trở lên.

- Hoạt động đảm bảo chất lượng đào tạo: Thực hiện xây dựng, vận hành, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường tự đánh giá chất lượng cơ sở, tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề trọng điểm theo quy định. Thực hiện đánh giá ngoài và được cấp chứng chỉ công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2.4. Phối hợp với doanh nghiệp để đào tạo, bố trí việc làm sau đào tạo

- Hợp tác với các doanh nghiệp trong tỉnh và khu vực để đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực theo yêu cầu của doanh nghiệp; cung ứng nguồn nhân lực; tổ chức đào tạo theo mô hình đào tạo kép, sản xuất kết hợp với đào tạo tại doanh nghiệp; đào tạo kết hợp sản xuất trong trường.

- Sử dụng tài sản, trang thiết bị, một phần cơ sở vật chất của trường để tham gia liên danh, liên kết sản xuất với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, kết hợp với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gắn với đào tạo nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo cung cấp dịch vụ công với chất lượng tốt hơn.

- Tham gia giới thiệu việc làm cho người lao động và học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp và ngoại ngữ phục vụ xuất khẩu lao động theo yêu cầu và quy định của pháp luật Việt Nam và nước tiếp nhận lao động.

2.5. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng nghiệp, khởi nghiệp

- Hình thành hệ thống hướng nghiệp, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu và triển khai các mô hình khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Có sự gắn kết chặt chẽ giữa 3 “Nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng các chương trình truyền thông một cách chuyên nghiệp với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, phối hợp với chặt chẽ với các cơ quan báo chí, tổ chức truyền thông trong việc đưa tin các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện việc phân luồng, nâng cao chất lượng giáo dục tư vấn hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở; thực hiện cung cấp đầy đủ các thông tin về giáo dục nghề nghiệp, về thị trường lao động. Làm tốt công tác phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các trường trung học cơ sở trong việc giáo dục định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ thực hiện tốt Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, cơ quan, đơn vị doanh nghiệp trong việc giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động; thúc đẩy công tác đào tạo, tạo ra nguồn lao động có chất lượng cao phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách của Nhà nước về lao động việc làm, về xuất khẩu lao động và chính sách đối với con em dân tộc miền núi; xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh về hỗ trợ lao động việc làm và xuất khẩu lao động.

2.6. *Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế*

- Hình thành các nhóm ngành nghề, lĩnh vực, phân chia đội ngũ cán bộ, giảng viên có năng lực để thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong nhà trường; phối hợp chặt chẽ với sở Khoa học công nghệ, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và một số sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong việc triển khai công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh vận động, thu hút các nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; trao đổi kinh nghiệm quốc tế về công tác quản lý, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển chương trình đào tạo, đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý, nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại, cán bộ triển khai dự án.

3. *Đổi mới mô hình hoạt động, công tác quản lý, tổ chức quản trị nhà trường*

3.1. *Đổi tên trường phù hợp với nguyên tắc đặt tên trường cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Luật Giáo dục nghề nghiệp*

Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang nghiên cứu các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về nguyên tắc đặt tên trường cao đẳng và các nội dung khác liên quan, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đổi tên trường phù hợp với định hướng phát triển và xu thế chung của các trường cao đẳng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp trong nước và hội nhập quốc tế. Tạo điều kiện cho người học khi ra trường thuận lợi liên hệ tìm kiếm việc làm và xuất khẩu lao động.

3.2. *Phương án sắp xếp tinh gọn bộ máy*

Rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang; thực hiện số lượng người làm việc, khung số lượng cấp phó các đơn vị đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

3.3. Xây dựng Đề án Trung tâm đào tạo lái xe thành đơn vị tự chủ

Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện đối với các hoạt động của Trung tâm đào tạo lái xe trực thuộc Trường để phát huy tối đa tính chủ động trong việc huy động nguồn vốn từ viên chức, nhân viên, người lao động trong nhà trường và từ các nhà đầu tư thông qua liên doanh, liên kết hoặc vay vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như: Sân tập lái, mua mới các xe tập lái để tăng lưu lượng đào tạo từ đó tăng nguồn thu cho Nhà trường, từng bước tự chủ hoàn toàn hoạt động tài chính của đơn vị.

3.4. Phát triển Trung tâm đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

- Phát triển mở rộng hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia gắn với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các nghề trọng điểm, các doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động lớn.

- Đa dạng, linh hoạt hình thức, cách thức đánh giá để có thể đánh giá rộng rãi các nghề. Tiếp tục tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ nghề quốc gia cho người lao động.

- Đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề Quốc gia cho người học: Sau khi kết thúc các khoá học, tổ chức cho tối thiểu 80% người học tham gia đánh giá để được nhận chứng chỉ kỹ năng nghề Quốc gia đạt bậc 2/3 với trình độ trung cấp, 3/5 với trình độ cao đẳng.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo

4.1. Mở rộng quy mô đầu tư Dự án xây dựng Khoa dân tộc nội trú

a) Hạng mục nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật – Công nghệ Tuyên Quang (khu trung tâm):

Hoàn thiện Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang với các hạng mục đầu tư xây dựng: Nhà lớp học lý thuyết số 2; Nhà thư viện; các Nhà xưởng thực hành; Nhà để xe cho giảng viên và học sinh sinh viên, nhằm đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ tốt cho công tác đào tạo các ngành nghề hiện nay và đáp ứng với yêu cầu mở rộng quy mô ngành nghề và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ thuật cao trong giai đoạn tiếp theo.

b) Hạng mục Khu trại thực nghiệm gắn với các nghề lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp và các nghề trọng điểm tại thôn Hoàng Pháp, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn.

Đầu tư Dự án xây dựng Khu trại thực nghiệm gắn với các nghề: Chăn nuôi thú y, Kỹ thuật xây dựng, Quản lý và kinh doanh nông nghiệp, Vận hành máy thi công tại thôn Hoàng Pháp, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn thuộc đất của Nhà trường. Xây dựng mô hình điểm về nghiên cứu ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi; phối hợp với các sở, ngành tổ chức tập huấn, chuyên gia tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sinh học và công nghệ sau thu hoạch vào phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao.

c) Hạng mục xây dựng Trung tâm tuyển sinh, liên kết, dịch vụ giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động tại xã Trung Môn, huyện Yên Sơn.

Đầu tư Dự án xây dựng Trung tâm tuyển sinh, liên kết, dịch vụ, giới thiệu việc làm, đáp ứng yêu cầu thực tế trong đào tạo, giải quyết việc làm, phục vụ các hoạt động tư vấn tuyển sinh, tư vấn giới thiệu việc làm, phối hợp giới thiệu đi xuất khẩu lao động cho người học. Đồng thời, là nơi giao dịch với doanh nghiệp để đưa học sinh, sinh viên đi thực tập, thực hành các nhóm nghề quản lý, kinh doanh dịch vụ, kỹ thuật, công nghiệp.

4.2. Xây dựng, triển khai các dự án nghề trọng điểm cấp quốc gia, quốc tế

- Triển khai Dự án đầu tư các nghề trọng điểm quốc gia, quốc tế theo Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Trong đó: Nghề Điện công nghiệp đạt trình độ chuẩn cấp quốc tế; nghề Công nghệ ô tô, nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), nghề Kỹ thuật xây dựng, nghề Quản lý và kinh doanh nông nghiệp đạt trình độ chuẩn cấp Quốc gia.

- Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện đầu tư ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020, đề xuất điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề trọng điểm, trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đề nghị đầu tư đủ danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nguồn vốn Trung ương cấp theo Dự án nghề trọng điểm).

- Đề xuất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ phê duyệt đưa Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang vào danh sách đầu tư Trường cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025 và các năm tiếp theo.

4.3. Sử dụng, vận hành có hiệu quả tài sản, trang thiết bị dạy nghề hiện có

- Kết hợp với doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo, thực hành, thực tập sản xuất, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học. Khai thác, phát triển các nguồn thu từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ cho các hoạt động của Nhà trường. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào việc tự làm thiết bị dạy nghề phục vụ đào tạo, tăng các nguồn thu từ dịch vụ sản xuất.

- Triển khai vận hành và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, cơ sở vật chất, hạ tầng được đầu tư cho đào tạo; liên doanh, liên kết, đảm bảo bình quân giai đoạn 2021-2025 mức độ tự chủ kinh phí đạt trên 60%.

III. NHU CẦU VỐN, NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Huy động, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn: 92.700 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 72.000 triệu đồng (vốn đầu tư: 50.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 22.000 triệu đồng).

- Ngân sách tỉnh: 17.600 triệu đồng (vốn đầu tư: 9.100 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 8.500 triệu đồng).

- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 3.100 triệu đồng (vốn đầu tư: 1.800 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 1.300 triệu đồng).

(Chi tiết về nhu cầu vốn và nguồn vốn tại phụ lục số 4, 4.1, 4.2; Dự kiến nguồn thu của đơn vị và mức độ tự chủ chi thường xuyên giai đoạn 2021 -2025 theo phụ lục số 5 kèm theo)

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2021-2025

- Thu hút đội ngũ giảng viên phục vụ đào tạo các ngành, nghề trọng điểm. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo.

- Chính sửa, bổ sung chương trình, giáo trình, học liệu đảm bảo cập nhật công nghệ, phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp.

- Hoàn thành nhiệm vụ tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học, giới thiệu việc làm hàng năm theo lộ trình quy mô đào tạo, đảm bảo chất lượng và mục tiêu của Đề án.

- Đầu tư xây dựng cải tạo khu trung tâm của Nhà trường theo dự án đầu tư tổng thể quy hoạch; xây dựng khu trại thực nghiệm gắn với các nghề trọng điểm tại thôn Hoàng Pháp, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn; xây dựng Trung tâm tuyển sinh, dịch vụ, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động tại xã Trung Môn, huyện Yên Sơn.

- Xây dựng, đầu tư các nghề trọng điểm theo Đề án nghề trọng điểm cấp quốc gia, quốc tế. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề trọng điểm phù hợp với nhà trường và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đến hết năm 2021, hoàn thành Đề án giao tự chủ cho Trung tâm đào tạo lái xe của Trường, trình phê duyệt. Đến năm 2024 giao tự chủ cho Trung tâm tuyển sinh, liên kết, dịch vụ và giới thiệu việc làm của Trường.

2. Giai đoạn 2026-2030

- Tiếp tục thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo nguồn lao động có tay nghề cao.

- Chính sửa, bổ sung chương trình, giáo trình, học liệu.

- Hoàn thiện các hạng mục đầu tư xây dựng cải tạo khu trung tâm của Nhà trường phục vụ các hoạt động đào tạo.

- Tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị đào tạo phù hợp với công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn lao động chất lượng cao.

3. Giai đoạn sau năm 2030

- Tiếp tục thu hút, đào tạo đội ngũ cán bộ, giảng viên chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo và các hoạt động chung của nhà trường. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong công tác đào tạo nguồn lao động chất lượng cao gắn với bố trí việc làm.

- Duy trì và phát triển các nội dung mục tiêu của Đề án. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

(Chi tiết về dự kiến về kế hoạch tuyển sinh và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các giai đoạn tại Phụ lục số 6, 7 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan trong việc xây dựng các kế hoạch, dự án thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, cải tạo nâng cấp trường. Là đơn vị trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Đề án.

- Thực hiện xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo đảm bảo đưa các công nghệ hiện đại vào đào tạo cho người học, tăng cường đào tạo về các kỹ năng mềm, kỹ năng thực hành cho người học. Xây dựng, bổ sung giáo trình, học liệu phục vụ công tác dạy và học đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo.

- Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề, phương pháp giảng dạy; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy; nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo.

- Triển khai thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của Trường; đầu tư mua sắm tăng cường thiết bị đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp cận tốt yêu cầu lao động của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về dự báo cung cầu nguồn lao động. Hợp tác với các doanh nghiệp trên trong và ngoài tỉnh trong việc đào tạo người học về tay nghề, tác phong công nghiệp; phối hợp đưa học sinh, sinh viên đến thực tập sản xuất, thực tập nâng cao tay nghề trước khi người học tốt nghiệp ra trường. Phối hợp đào tạo theo địa chỉ và bố trí việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp ra trường.

- Đổi mới mô hình hoạt động, tổ chức quản trị của nhà trường đảm bảo khoa học, đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng trong công tác đào tạo của nhà trường. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên. Nâng cao năng lực hoạt động kết nối công tác đào tạo gắn với giới thiệu việc làm trong nước và ngoài nước phù hợp cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020; đề xuất điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề trọng điểm, trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Tham mưu cho tỉnh đề xuất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ phê duyệt đưa Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang vào danh sách đầu tư Trường cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với các Bộ, ngành Trung ương liên quan để huy động nguồn lực thực hiện Đề án.

- Nghiên cứu các quy định, hướng dẫn của nhà nước, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đổi tên Trường, đảm bảo đúng với chức năng, nhiệm vụ hiện nay và các quy định của Pháp luật.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Đề án theo quy định

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc hàng năm; theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện và định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm và hằng năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, bổ sung đầu điểm công trình đầu tư, chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép, cân đối, bố trí vốn đầu tư để thực hiện Đề án xây dựng Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

4. Sở Tài chính

- Hằng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách tỉnh, cân đối tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ và các cơ quan liên quan để xây dựng, thẩm định đề án tự chủ của nhà trường đối với Trung tâm đào tạo lái xe; tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang đảm bảo theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra các điều kiện và giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang; đôn đốc việc cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Đề án đảm bảo phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ, thị trường lao động và tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Nghiên cứu, xem xét xác định điều kiện và các tiêu chí về chương trình đào tạo, nhà giáo giảng dạy chương trình chất lượng cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, người học và tổ chức quản lý chương trình chất lượng cao đối với Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ phê duyệt bổ sung Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang vào danh sách trường cao đẳng chất lượng cao.

- Theo dõi kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện và định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ và kết quả thực hiện Đề án.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tìm hiểu thông tin về thị trường lao động từ đó lựa chọn ngành nghề phù hợp

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Nhà trường và các ngành liên quan trong việc quản lý đất đai đã được giao cho Trường. Phối hợp xây dựng, thẩm định các dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang.

- Phối hợp với các đơn vị, sở ban ngành có liên quan trong việc xây dựng, thẩm định các dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang xem xét quy hoạch đầu tư khu Trại thực nghiệm; tổ chức các hoạt động sản xuất nông nghiệp và kinh doanh nông sản gắn với nhu cầu thực tế trên địa bàn tỉnh và hướng tới các tỉnh lân cận, tổ chức các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp.

10. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang mở rộng quy mô đào tạo các ngành nghề về dịch vụ, du lịch thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, nội dung đột phá đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

11. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giao các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh cho Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang để tổ chức các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

12. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang tổ chức xây dựng đề án, tham mưu thực hiện giao quyền tự chủ đối với Trung tâm Đào tạo lái xe của Trường.

13. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang trong việc tổ chức đào tạo theo mô hình đào tạo kép, sản xuất kết hợp với đào tạo tại doanh nghiệp và tại trường; đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực theo yêu cầu của doanh nghiệp; bố trí tuyển dụng nguồn lao động có tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu vào làm việc tại doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện để học sinh, sinh viên thực hành với các thiết bị sản xuất của doanh nghiệp cho một số mô đun trong chương trình đào tạo; bố trí để đưa học sinh, sinh viên đến thực tập sản xuất, thực tập nâng cao tại doanh nghiệp.

- Thu hút người lao động kỹ thuật có tay nghề cao đã qua đào tạo; đảm bảo công bằng và hợp lý trong việc chi trả lương cho người lao động có tay nghề cao; thực hiện chính sách đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng hợp lý để tạo điều kiện gắn bó lâu dài của người lao động.

14. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch phát nguồn lao động của địa phương, đặc biệt là nguồn lao động kỹ thuật chất lượng cao làm việc trong các ngành mũi nhọn tiềm năng của tỉnh. Đưa chỉ tiêu kế hoạch đào tạo nghề hàng năm thành một nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo mục tiêu ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia đào tạo nghề.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng THCB-KSTTHC;
- Lưu: VT, THVX (B).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Phương